PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 37/2014/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư,

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng:

Tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước ban hành kèm theo Quyết định này là cơ sở để phân loại và đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới các doanh nghiệp nhà nước hiện có.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng các Bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước quyết định thành lập;

b) Công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên do các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước nắm giữ trên 50% tổng số cổ phần, vốn góp.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước căn cứ vào Quyết định này có trách nhiệm:

1. Rà soát, phân loại, bổ sung phương án sắp xếp doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2014 - 2015 và xây dựng phương án sắp xếp cho giai đoạn sau, trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2014.

2. Quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc điều chỉnh tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ khi thực hiện cổ phần hóa các doanh nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt giai đoạn 2011 - 2015.

3. Căn cứ tình hình thực tế để xây dựng lộ trình và tổ chức bán phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần và công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

4. Trước ngày 20 tháng 01 hàng năm, báo cáo tình hình, kết quả sắp xếp doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi phụ trách gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có trường hợp đặc biệt cần phải xử lý khác với Quyết định này thì báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2014 và thay thế Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Hội đồng thành viên tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thực hiện Quyết định này và định kỳ hàng năm tổng hợp tình hình báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TIÊU CHÍ, DANH MỤC PHÂN LOẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 37/2014/QĐ-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ)

I. NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ 100% VỐN ĐIỀU LỆ ĐỐI VỚI NHỮNG DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG TRONG CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC SAU:

1. Trực tiếp thực hiện nhiệm vụ phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Chính phủ.

2. Sản xuất, cung ứng vật liệu nổ công nghiệp.

3. Sản xuất, cung ứng hóa chất độc.

4. Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; thủy điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế - xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

5. Quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đô thị; điều hành giao thông vận tải đường sắt quốc gia, đô thị.

6. Quản lý khai thác các cảng hàng không, sân bay có vai trò, vị trí quan trọng đối với quốc phòng, an ninh; dịch vụ bảo đảm hoạt động bay.

7. Bảo đảm hàng hải.

8. Cung ứng dịch vụ bưu chính công ích.

9. Xổ số kiến thiết.

10. Xuất bản (không bao gồm lĩnh vực in và phát hành xuất bản phẩm).

11. In, đúc tiền.

12. Đo đạc bản đồ phục vụ quốc phòng, an ninh.

13. Quản lý, khai thác hệ thống công trình thủy lợi, thủy nông liên tỉnh, liên huyện, kè đá lấn biển.

14. Trồng và bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng.

15. Tín dụng chính sách phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

16. Những doanh nghiệp thành viên có vai trò chủ yếu trong hoạt động sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, nắm giữ các bí quyết kinh doanh, công nghệ mà tập đoàn, tổng công ty nhà nước cần thiết phải nắm giữ 100% vốn để thực hiện các nhiệm vụ, ngành nghề kinh doanh chính được giao.

II. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TỪ 75% TỔNG SỐ CỔ PHẦN TRỞ LÊN

1. Quản lý, khai thác, bảo trì cảng hàng không, sân bay (trừ các cảng hàng không, sân bay nêu tại Phần I).

2. Quản lý, khai thác cảng biển tổng hợp quốc gia, cửa ngõ quốc tế.

3. Quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa.

4. Bảo trì hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia.

5. Cung cấp cơ sở hạ tầng viễn thông.

6. Khai thác khoáng sản quy mô lớn.

7. Khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên.

III. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TỪ 65% ĐẾN DƯỚI 75% TỔNG SỐ CỔ PHẦN

1. Chế biến dầu mỏ và khí tự nhiên.

2. Sản xuất thuốc lá điếu.

3. Những doanh nghiệp đảm bảo nhu cầu thiết yếu cho phát triển sản xuất và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở miền núi, vùng sâu, vùng xa.

4. Trồng và chế biến cao su, cà phê, trồng và quản lý rừng trồng tại các địa bàn chiến lược, miền núi, vùng sâu, vùng xa gắn với quốc phòng, an ninh.

5. Những doanh nghiệp có vai trò đảm bảo các cân đối lớn của nền kinh tế, bình ổn thị trường, hoạt động trong các ngành, lĩnh vực sau:

a) Bán buôn thuốc phòng bệnh, chữa bệnh;

b) Bán buôn lương thực;

c) Bán buôn xăng dầu.

6. Tài chính, ngân hàng (không bao gồm bảo hiểm, chứng khoán, công ty quản lý quỹ, công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính).

7. Vận chuyển hàng không.

8. Phân phối điện.

IV. NHỮNG DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN SẮP XẾP, CỔ PHẦN HÓA, NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ TRÊN 50% ĐẾN DƯỚI 65% TỔNG SỐ CỔ PHẦN

1. Thoát nước đô thị.

2. Vệ sinh môi trường.

3. Chiếu sáng đô thị.

4. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch đô thị.

5. Điều tra cơ bản về địa chất, khí tượng thủy văn; khảo sát, thăm dò, điều tra về tài nguyên đất, nước, khoáng sản và các loại tài nguyên thiên nhiên.

6. Sản xuất, lưu giữ giống gốc cây trồng vật nuôi và tinh đông; sản xuất vắcxin sinh phẩm y tế, vắcxin thú y.

7. Sản xuất hóa chất cơ bản, phân hóa học, thuốc bảo vệ thực vật.

8. Trồng và chế biến cao su, cà phê, trồng và quản lý rừng trồng tại các địa bàn không thuộc Phần III.

9. Vận tải đường biển quốc tế; vận tải đường sắt./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng